

Số: 280/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030; về việc hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình một số dự án luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2022;*

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Trên cơ sở Công văn số 8534/BNN-TCLN ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày ngày 04 tháng 11 năm 2022; Công văn số 4542/BNN-LN ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ý kiến đối với hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hòa Bình;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả rà soát, điều chỉnh cục bộ quy hoạch ba loại rừng theo Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu giải trình số 359/BC-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hòa Bình như sau:

1. Tích hợp diện tích của **67 dự án** đã có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và diện tích của Dự án hồ chứa nước Cánh Tạng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định 652/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 là: **1.506,66 ha** (đất rừng phòng hộ: 127,99 ha; đất rừng sản xuất: 1.378,67 ha).

2. Tích hợp diện tích đã có Quyết định phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 các khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến, Hang Kia - Pà Cò; Phu Canh, Ngọc Sơn - Ngổ Luông là **98,72 ha** ra ngoài quy hoạch ba loại rừng và **22,36 ha** chuyển từ quy hoạch rừng đặc dụng thành quy hoạch rừng sản xuất.

3. Điều chỉnh ra ngoài quy hoạch ba loại rừng: **3.164,31 ha** để thực hiện các Dự án đầu tư và phát triển kinh tế, xã hội (đất rừng phòng hộ: 284,44 ha; đất rừng sản xuất: 2.879,87 ha);

4. Bổ sung vào quy hoạch ba loại rừng: **940,27 ha** (đất rừng phòng hộ: 670,28 ha; đất rừng sản xuất: 269,99 ha);

5. Diện tích quy hoạch ba loại rừng sau rà soát, điều chỉnh cục bộ

Tổng diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp: **294.183,58 ha** (đất có rừng tự nhiên: 141.092,51 ha; đất có rừng trồng: 85.509,3 ha và đất chưa có rừng: 67.581,77 ha). Trong đó:

a) Đất rừng đặc dụng: 40.231,64 ha (đất có rừng tự nhiên: 34.548,68 ha; đất có rừng trồng: 1.531,95 ha và đất chưa có rừng: 4.151,01 ha);

b) Đất rừng phòng hộ: 108.489,13 ha (đất có rừng tự nhiên: 79.641,39 ha; đất có rừng trồng: 15.383,89 ha và đất chưa có rừng: 13.463,85 ha);

c) Đất rừng sản xuất: 145.462,81 ha (đất có rừng tự nhiên: 26.902,44 ha; đất có rừng trồng: 68.593,46 ha và đất chưa có rừng: 49.966,91 ha).

**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:****1. Ủy ban nhân dân tỉnh:**

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện số liệu về tích hợp diện tích, điều chỉnh ra ngoài quy hoạch ba loại rừng, hiện trạng rừng tại hồ sơ trình kỳ họp thứ 15, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**b) Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương liên quan:**

- Hướng dẫn việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác bảo đảm trình tự, thủ tục theo đúng quy định pháp luật.

- Rà soát, cập nhật, tích hợp nội dung về lâm nghiệp, đất đai trên địa bàn tỉnh vào trong Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch Lâm nghiệp cấp quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ.

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. / .*h*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT; TN&MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐVP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ và CV các Phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND (Ha).

**CHỦ TỊCH****Bùi Đức Hình**